

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý người nước ngoài cư trú,
hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2019/QH14, Luật số 23/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 5310/TTr-CAT-QLXNC, ngày 27 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:

a) Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế phối hợp quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành quy chế phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến người nước ngoài xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

c) Số thứ tự 118 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh;



Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Ngoại vụ, Nội vụ, Tài chính, Sở Tư pháp, Y tế, Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ pháp chế các Bộ: Công an, Ngoại giao, Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã, phường;
- Như Điều 2;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CSDL VBQPPL tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC (50b) *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý người nước ngoài cư trú,
hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 100/2025/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc; hình thức phối hợp; nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh.

2. Người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam; người Việt Nam sử dụng hộ chiếu do nước ngoài cấp nhập cảnh (sau đây gọi chung là người nước ngoài).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chuyên môn của mỗi sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã; không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan liên quan.

3. Bảo đảm tính kịp thời, hiệu quả trong quá trình phối hợp giải quyết giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp không thể đáp ứng nội dung đề nghị phối hợp, phải có văn bản thông báo lý do cho bên đề nghị phối hợp.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra đối với người nước ngoài cư trú, hoạt động

phải đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra.

Điều 4. Hình thức phối hợp

Trao đổi trực tiếp, trao đổi qua điện thoại, trao đổi bằng văn bản, tổ chức họp liên ngành hoặc hình thức khác để thống nhất xử lý các vụ việc có liên quan đến người nước ngoài xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Chương II

PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 5. Quản lý lao động là người nước ngoài làm việc

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:

a) Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép lao động cung cấp danh sách người nước ngoài đã được cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động hoặc xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Thông tin cung cấp bao gồm: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, quốc tịch, số hộ chiếu, tên tổ chức, doanh nghiệp sử dụng lao động, số giấy phép lao động, thời hạn của giấy phép, giấy xác nhận;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sử dụng lao động nước ngoài; khi phát hiện vi phạm, cơ quan cấp giấy phép lao động có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài đối với tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ trước ngày 15 hằng tháng, cung cấp danh sách người nước ngoài được cấp thẻ tạm trú, thị thực cho cơ quan cấp giấy phép lao động;

c) Phối hợp thực hiện thủ tục liên thông cấp giấy phép lao động và cấp phiếu lý lịch tư pháp theo Nghị định 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; tiếp nhận, xử lý và trả kết quả phiếu lý lịch tư pháp bản điện tử gửi về cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động.

Điều 6. Quản lý đoàn khách nước ngoài, khách quốc tế thăm, làm việc tại tỉnh

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh.

Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho các đoàn khách nước ngoài, khách quốc tế trong thời gian đến thăm, làm việc tại tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các đoàn khách nước ngoài, khách

quốc tế theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Công an tỉnh trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến quan hệ đối ngoại; tham mưu công tác lễ tân ngoại giao đối với các đoàn khách nước ngoài, khách quốc tế đặc biệt, trọng điểm.

Điều 7. Quản lý lưu học sinh học tập

Sở Ngoại vụ chủ trì việc bảo lãnh đối với lưu học sinh vào học tập tại cơ sở giáo dục tiếp nhận đào tạo lưu học sinh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị các cơ sở giáo dục tiếp nhận đào tạo lưu học sinh có trách nhiệm quản lý lưu học sinh; định kỳ ngày 15 hằng tháng báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh, (đồng gửi Công an tỉnh) về tình hình cư trú, hoạt động của lưu học sinh.

Điều 8. Quản lý người nước ngoài thăm thân, giải quyết việc riêng

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác hướng dẫn, quản lý người nước ngoài đến thăm thân, giải quyết việc riêng theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến công tác quản lý người nước ngoài đến các đơn vị trực thuộc, tổ chức, cá nhân trên địa bàn; nắm tình hình người nước ngoài đến thăm thân, giải quyết việc riêng trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý người nước ngoài đến thăm thân, giải quyết việc riêng trên địa bàn theo quy định.

Điều 9. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến người nước ngoài.

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có người nước ngoài cư trú, hoạt động

1. Trao đổi bằng văn bản với Công an tỉnh thông tin liên quan đến hoạt động của người nước ngoài (nhân sự, nội dung, thời gian, chương trình làm việc, đặc biệt là những vấn đề cần chú ý liên quan đến an ninh, trật tự...) trước khi tổ chức, cá nhân người nước ngoài đến địa phương.

2. Trên cơ sở chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực, địa bàn được phân công có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến người nước ngoài khi có yêu cầu.

Chương III
PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC
LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều 11. Phối hợp giải quyết khi người nước ngoài vi phạm pháp luật hình sự

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết vụ việc theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại;

b) Trong thời gian 02 ngày làm việc thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế đối với người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam. Nội dung thông báo ghi rõ: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu hoặc các giấy tờ tùy thân khác (nếu có); thời gian, mục đích nhập cảnh vào Việt Nam; lý do; biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế được áp dụng; thời hạn áp dụng, địa điểm áp dụng.

2. Trách nhiệm của Tòa án nhân dân tỉnh, khu vực

Gửi các bản án, quyết định của Tòa án, thông báo thời gian dự kiến xét xử cho Sở Ngoại vụ thông báo đến Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài bị đưa ra xét xử.

3. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

a) Chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan thông báo bằng văn bản cho Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao; Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam về việc người nước ngoài bị bắt, tạm giữ, tạm giam; hỗ trợ xác minh nhân thân người nước ngoài, xác định tư cách pháp lý của người nước ngoài vi phạm pháp luật và đề xuất phương án xử lý khi người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam thuộc đối tượng được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao theo pháp luật Việt Nam, theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo tập quán quốc tế.

b) Phối hợp với Cơ quan Công an, Cơ sở giam giữ tổ chức thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự khi Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam có yêu cầu thăm gặp, tiếp xúc lãnh sự đối với người nước ngoài đang bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Điều 12. Phối hợp giải quyết khi có tai nạn giao thông liên quan đến người và phương tiện giao thông của nước ngoài

1. Công an tỉnh thông báo bằng văn bản cho Sở Ngoại vụ, Viện Kiểm sát nhân

dân khi tiếp nhận, xử lý; kết quả xử lý các vụ việc tai nạn giao thông nghiêm trọng liên quan đến người nước ngoài và phương tiện giao thông của người nước ngoài.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ xác định thông tin liên quan đến người nước ngoài, xác định tư cách pháp lý của người nước ngoài và đề xuất phương án giải quyết trong trường hợp người nước ngoài được hưởng các quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao theo quy định của luật pháp quốc tế và pháp luật quốc gia liên quan.

3. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, khu vực có trách nhiệm cử kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ việc vi phạm quy định về an toàn giao thông theo luật định.

4. Trường hợp người nước ngoài bị tử vong do tai nạn giao thông giải quyết theo Điều 13 Quy chế này.

Điều 13. Phối hợp giải quyết khi có người nước ngoài tử vong

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Thông báo cho Sở Ngoại vụ và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về vụ việc người nước ngoài tử vong trên địa bàn tỉnh. Thông tin cần thông báo gồm: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, giới tính, quốc tịch, bản chụp hộ chiếu, các giấy tờ tùy thân khác (nếu có), nơi lưu trú tại Việt Nam (nếu đã xác định được), nguyên nhân tử vong;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan chuyển thi hài đến cơ sở y tế hoặc nhà tang lễ có thiết bị bảo quản lạnh gần nhất để lưu giữ và tiến hành thủ tục xác minh, xử lý theo quy định;

c) Thống kê, niêm phong tài sản, giấy tờ tùy thân của nạn nhân; bàn giao tài sản, giấy tờ tùy thân của nạn nhân cho thân nhân hoặc đơn vị nhận ủy quyền theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

a) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao về việc người nước ngoài tử vong trên địa bàn tỉnh. Thông báo cho Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam về việc người nước ngoài tử vong trên địa bàn tỉnh; thời gian, địa điểm bảo quản thi hài;

b) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh xin ý kiến của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam về việc xác định nguyên nhân tử vong của người nước ngoài;

c) Hướng dẫn, hỗ trợ thân nhân người nước ngoài tử vong hoặc đơn vị được Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam ủy quyền thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng tử, trích lục khai tử và các giấy tờ có liên quan khác.

3. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, khu vực có trách nhiệm cử Kiểm sát viên trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan liên quan trong giải quyết vụ việc có người nước ngoài tử vong.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người nước ngoài tử vong thực hiện việc đăng ký khai tử cho người tử vong;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nước ngoài tử vong hoặc nơi phát hiện thi thể người nước ngoài tử vong thực hiện việc đăng ký khai tử cho người tử vong (trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người tử vong);

c) Sau khi đăng ký khai tử, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản đến Sở Ngoại vụ kèm theo trích lục khai tử;

5. Đối với trường hợp người nước ngoài tử vong tại Phân trại tạm giam khu vực, Trại tạm giam:

a) Công an tỉnh chủ trì, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Ngoại vụ, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan giải quyết theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, theo thỏa thuận quốc tế hoặc thỏa thuận trực tiếp giữa Việt Nam và nước có người bị tạm giữ, tạm giam tử vong tùy trường hợp cụ thể;

b) Sở Ngoại vụ chủ trì báo cáo Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao và đồng thời thông báo cho Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam và thân nhân, người đại diện hợp pháp của người đó;

c) Trường hợp chưa có điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế tương ứng hoặc giữa Việt Nam và nước có người bị tạm giữ, tạm giam tử vong không thỏa thuận thống nhất được cách giải quyết hoặc không xác định được quốc tịch của người tử vong thì giải quyết như đối với người Việt Nam bị tạm giữ, tạm giam tử vong.

Điều 14. Phối hợp trong bảo quản và xử lý thi hài người nước ngoài

1. Trường hợp chưa xác định được nguyên nhân tử vong, căn cứ đề nghị của Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ gửi văn bản cho Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam hoặc thân nhân của người tử vong xin ý kiến về việc xác định nguyên nhân tử vong. Không tiến hành xác định nguyên nhân tử vong khi chưa có ý kiến của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam hoặc của thân nhân người tử vong.

2. Trường hợp đã xác định được nguyên nhân tử vong, không có nghi vấn và Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam hoặc thân nhân người tử vong có văn bản đề nghị không xác định nguyên nhân tử vong, Công an tỉnh căn cứ tính chất vụ việc để giải quyết theo đề nghị.

3. Trường hợp đã xác định được nguyên nhân gây tai nạn hoặc nguyên nhân tử vong, Công an tỉnh chủ trì lập hồ sơ theo quy định của pháp luật.

4. Bảo quản thi hài người nước ngoài tử vong:

a) Thời hạn bảo quản thi hài tại địa phương là 07 ngày kể từ ngày tử vong;

b) Trong trường hợp chờ Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam tìm kiếm, liên hệ với gia đình người nước ngoài tử vong; chờ ý kiến của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam về việc xác định nguyên nhân tử vong hoặc trong một số trường hợp nhạy cảm khác thì sẽ kéo dài thời gian bảo quản thi hài thêm 07 ngày. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản về việc kéo dài thêm thời gian bảo quản thi hài cho Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam và Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao biết về việc kéo dài thời gian bảo quản thi hài. Sau thời hạn 07 ngày, nếu Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam không có ý kiến hoặc không có người đến nhận thi hài thì các cơ quan chức năng của tỉnh tiến hành thủ tục mai táng hoặc hỏa táng phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều kiện của địa phương.

5. Xử lý thi hài người nước ngoài

a) Trường hợp thân nhân của người nước ngoài tử vong hoặc Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam có văn bản đề nghị mai táng tại tỉnh:

- Sở Ngoại vụ báo cáo, xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thân nhân của người nước ngoài tử vong hoặc Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam có văn bản đề nghị mai táng tại tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nước ngoài tử vong có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ và các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn thân nhân của người nước ngoài tử vong tiến hành các thủ tục mai táng theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với điều kiện của địa phương sau khi có ý kiến đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trường hợp thân nhân của người nước ngoài tử vong hoặc Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam đề nghị đưa thi hài hoặc di hài về nước thì Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hướng dẫn, giám sát việc thực hiện vệ sinh đối với các trường hợp vận chuyển thi hài, hoặc di hài qua biên giới theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp sau khi thi hài được mai táng hoặc hỏa táng, thân nhân của người nước ngoài tử vong hoặc Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam có văn bản đề nghị nhận lại di hài hoặc tro cốt thì Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã tiến hành mai táng

hoặc hỏa táng và các đơn vị có liên quan tổ chức trao trả lại di hài hoặc tro cốt theo đề nghị;

d) Trường hợp sau thời hạn bảo quản thi hài quy định tại khoản 4 của Điều này mà Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam không có ý kiến hoặc không có người đến nhận thì tiến hành giải quyết như sau:

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Y tế, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và đơn vị có liên quan khác lập biên bản bàn giao thi hài (không thuộc trường hợp tử vong tại Phân trại tạm giam khu vực, Trại tạm giam) cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nước ngoài tử vong;

- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nước ngoài tử vong có trách nhiệm tiến hành mai táng hoặc hỏa táng người nước ngoài tử vong như đối với quy định người vô gia cư tử vong trên địa bàn cấp xã và có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ việc mai táng hoặc hỏa táng người nước ngoài tử vong. Phối hợp với Sở Ngoại vụ tiến hành các thủ tục bàn giao di cốt hoặc tro cốt của người nước ngoài khi Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam hoặc thân nhân người nước ngoài tử vong có nguyện vọng muốn nhận lại hài cốt hoặc tro cốt.

Điều 15 Phối hợp trong giải quyết tiếp xúc lãnh sự đối với người nước ngoài đang bị tạm giam, tạm giữ

Sở Ngoại vụ là đầu mối trao đổi với cơ quan đang thụ lý vụ án của tỉnh về đề nghị tiếp xúc lãnh sự nếu Bộ Ngoại giao có yêu cầu; cử cán bộ tham gia hoạt động tiếp xúc lãnh sự nếu thấy cần thiết.

Điều 16. Phối hợp trong giải quyết các tình huống khác liên quan đến người nước ngoài (*người nước ngoài mất hộ chiếu, tài sản, lang thang, mất năng lực hành vi dân sự hoặc các trường hợp cần hỗ trợ khác*)

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh:

a) Tiếp nhận thông tin, xác minh, xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật và thông báo kết quả cho Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có người nước ngoài cần hỗ trợ để nắm thông tin. Đối với trường hợp người nước ngoài thuộc diện đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành, thông tin cho Sở Y tế để đưa vào Trung tâm bảo trợ xã hội theo quy định;

b) Hướng dẫn người nước ngoài thực hiện các thủ tục cần thiết để xuất cảnh nếu có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở Y tế:

a) Đối với trường hợp người nước ngoài thuộc diện đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý theo quy định;

b) Chỉ đạo Trung tâm công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh (không quá 03 tháng), phối hợp với Sở Ngoại vụ tìm thân nhân, địa chỉ của người nước ngoài để đưa về nơi cư trú theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

c) Trường hợp quá 03 tháng nuôi dưỡng khẩn cấp tại Trung tâm công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh mà chưa đưa đối tượng về với gia đình, Sở Y tế báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ:

Là đầu mối, phối hợp với các Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam xử lý các vấn đề phát sinh đối với người nước ngoài đang được nuôi dưỡng khẩn cấp tại Trung tâm công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh để phối hợp đưa đối tượng về gia đình theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai, thực hiện Quy chế này, trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 18. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Y tế, Giáo dục và Đào Tạo, Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Toà án nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo tình hình công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.